

Số: 05/2018/QĐST-DS

TP. Nam Định, ngày 07 tháng 2 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 30-01-2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 13/2017/TLST - DS ngày 02-10-2017

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Đ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Xóm T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn L, sinh năm 1958

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình

(theo văn bản ủy quyền ngày 29-8-2017)

- Bị đơn: Tổng công ty bảo hiểm T

Địa chỉ: Tòa nhà PVI Tower, số 1 đường P, quận C, thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Trương Quốc L - Chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền:

1. Ông Lê Ngọc M - Chức vụ: Phó giám đốc phụ trách Công ty bảo hiểm N.

2. Ông Mai Anh T - Chức vụ: Trưởng phòng giải quyết khiếu nại và quản lý nghiệp vụ Công ty bảo hiểm N.

(Theo văn bản ủy quyền số 213/UQ-PVIBH ngày 16-11-2017)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Tổng công ty bảo hiểm T có trách nhiệm bồi thường cho chị Trần Thị Đ 10.000.000 (mười triệu) đồng tiền bảo hiểm trách nhiệm dân sự về người theo án chỉ bảo hiểm số 0903287 cấp ngày 06-5-2016 của Công ty bảo hiểm T

- Về án phí: Tổng công ty bảo hiểm T nộp 250.000 (hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại chị Trần Thị Đ khoản tiền tạm ứng án phí 1.250.000 (một triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng chị Đ đã nộp tại biên lai số 03749 ngày 02-10-2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS ND TP N
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Tống Thị Kim Phượng